



SẢN PHẨM
MÁY HÚT ẨM
make yourself at home

TẬP ĐOÀN MIDEA

Midea Group là một tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới trong lĩnh vực thiết bị tiêu dùng, hệ thống sưởi, thông gió, điều hòa không khí (HVAC), công nghệ robot hệ thống tự động hóa công nghiệp và chuỗi cung ứng thông minh (logistics).

Thành lập vào năm 1968 tại Quảng Đông, Trung Quốc, Midea đã gây dựng được một nền tảng toàn cầu với hơn 130000 nhân sự, trên 200 công ty con và 60 chi nhánh tại nước ngoài cùng 12 đơn vị kinh doanh chiến lược. Đồng thời, Midea cũng là cổ đông đa số của KUKA (Sở hữu 95% cổ phần)

Kể từ năm 2015, Midea đã có được kỳ vọng phát triển ổn định, được xếp hạng tín dụng liên tục bởi ba tổ chức xếp hạng tín dụng quốc tế, bao gồm: Standard & Poor, Fitch và Moody.

Đến năm 2016, Midea Group đã lọt vào danh sách Fortune Global 500 trong nhiều năm liên tiếp.



Midea Group ranks
278th
Fortune Global



Các dấu mốc tiêu biểu của Tập đoàn Midea



• **1968** Gia nhập vào ngành sản xuất thiết bị gia dụng

• **1985** Bắt đầu sản xuất điều hòa dân dụng

• **1992** Thành lập Công ty Welling Holding Limited

• **1993** Được niêm yết trên sàn chứng khoán Thâm Quyển

• **1996** Ra mắt sản phẩm điều hòa hai chiều đầu tiên sản xuất tại Trung Quốc

• **1998** Mua lại nhà máy sản xuất máy nén điều hòa Toshiba. Ra mắt sản phẩm điều hòa hai chiều DC đầu tiên.

• **2004** Thành lập liên doanh với Toshiba-Carrier



• **2007** Xây dựng nhà máy sản xuất tại Việt Nam

• **2011** Thành lập liên doanh với Carrier tại Nam Mỹ. Lập phòng thí nghiệm công nghệ điều hòa inverter DC 410A Midea & Toshiba-Carrier



• **2016** Mua lại Kuka và hợp tác trong ngành công nghệ robot: Lọt vào danh sách Fortune Global 500

• **2022** Xếp hạng thứ 245 trong danh sách Fortune Global 500



• **2023** Kỷ niệm 55 năm thành lập

MÁY HÚT ẨM

make yourself at home

MDDP-30DEN7

Công suất hút ẩm: 30L/ngày

Công suất hoạt động: 715W

Phạm vi phòng từ 58m² - 73m²

MDDP-50DEN7

Công suất hút ẩm: 50L/ngày

Công suất hoạt động: 1060W

Phạm vi phòng từ 101m² - 116m²

- Diện mạo độc đáo, thời trang
- Ống thoát nước ra bể chứa phụ
- Tự động đảo gió, điều hướng gió
- Bánh xe đa hướng tiện lợi di chuyển



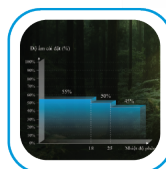
Lọc sạch không khí
nhờ tấm lưới siêu nhỏ



Công nghệ ion khử khuẩn,
loại bỏ nấm mốc, vi khuẩn
và mùi hôi



Chế độ sấy nhanh quần áo



Hút ẩm thông minh

Tự động điều chỉnh độ ẩm phòng trong phạm vi thoải mái từ 45%-55% theo nhiệt độ phòng, nhờ đó ngăn chặn vi khuẩn sinh sôi.



Hẹn giờ Bật/Tắt

Cài đặt thời gian khởi động và tắt máy vào bất cứ thời điểm nào bạn muốn.



Thoát nước bằng bơm

Cho phép thoát nước trực tiếp ra ngoài căn phòng.



Chức năng tự rửa đông

Ngăn ngừa đóng băng dàn lạnh và duy trì hiệu quả hút ẩm trong môi trường nhiệt độ thấp.



Bảo vệ chống tràn

Khi bình chứa đầy nước, công tắc mực nước sẽ tự động tắt máy để tránh nước tràn ra ngoài

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model			MDDP-30DEN7	MDDP-50DEN7
Nguồn điện		V-Ph-Hz	220-240/1/50	220-240/1/50
Hiệu suất (30°/80%)	Hút ẩm	L/ngày	30	50
	Điện năng tiêu thụ	W	550	850
	Dòng điện	A	2.9	3.7
	Hiệu suất năng lượng (EEV)	L/kWh	2.2	2.4
Công suất định mức		W	715	1060
Dòng điện		A	3.2	5.4
Dòng điện khởi động		A	11	13
Loại phích cắm			Vuông góc 0,75x3/VDE	Vuông góc 0,75x3/VDE
Loại điều khiển			Điều khiển điện tử	Điều khiển điện tử
Dữ liệu hệ thống	Loại môi chất lạnh		R290/0,1kg	R290/0,145kg
	Áp suất thiết kế	MPa	2,6/1,0	2,6/1,0
	Dung tích bình chứa nước	L	3	6
	Lưu lượng gió (Cao/Trung bình/Thấp)	m³/h	191/0/166	353/0/319
Điều kiện môi trường	Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp)	dB(A)	50/0/48,5	49,5/0/48
	Phạm vi độ ẩm tương đối điều chỉnh thủ công		35-85	35-85
	Nhiệt độ môi trường	°C	5-32	5-32
	Diện tích ứng dụng	m²	58-73	101-116
Kích thước thiết bị (R*S*C)		mm	386x260x500	392x282x616
Kích thước đóng gói (R*S*C)		mm	420x297x532	430x330x657
Trọng lượng tịnh/tổng		kg	17,0/18,2	19,5/21
Số lượng tải trong container 20' /40' /40'HQ		Cái	432/880/1100	288/582/775
Máy nén	Model		DSN86V11UZDX	DSN118V11UZDX
	Loại		QUAY	QUAY
	Thương hiệu		GMCC	GMCC
	Công suất	W	1270 ±3% W	1790 ±3% W
	Điện năng tiêu thụ	W	445 ±3% W	586 ±3% W
	Dòng điện định mức (RLA)	A	2,10 ±3% A	2,69 ±3% A
	Dòng điện khởi động cực đại (LRA)	A	(tại 1φ-50Hz-240V) 14 ±10%A	(tại 1φ-50Hz-240V) 13 ±10%A
	Bộ bảo vệ nhiệt		URP-187-78	URP-267-78
	Vị trí bộ bảo vệ nhiệt		BÊN TRONG	BÊN TRONG
	Tụ điện	μF	15	20
	Lượng nhớt lạnh/nhớt	ml	XS-601C1-170 ±10ml	XS-601C1-170 ±10ml
Động cơ quạt	Model		YKT-13-4-4-8	YKT-18-4-38
	Điện năng tiêu thụ	W	/	/
	Tụ điện	μF	2	3
	Tốc độ (Cao/Trung bình/Thấp)	r/phút	1250/1135	1030/955
Dàn lạnh	Số hàng ống		2	2
	Khoảng cách ống (a) x khoảng cách hàng (b)	mm	21x13,37	21x13,37
	Khoảng cách cánh tản nhiệt	mm	1.3	1.3
	Loại cánh tản nhiệt (mã)		Lá nhôm ưa nước	Lá nhôm ưa nước
	Đường kính ngoài và loại ống	mm	Φ7, Ống có rãnh bên trong	Φ7, Ống có rãnh bên trong
	Kích thước dàn lạnh (Dài x Cao x Rộng)	mm	276x189x26,74	276x231x26,74
	Số lượng mạch		1	1
Dàn nóng	Số hàng ống		3	3
	Khoảng cách ống (a) x khoảng cách hàng (b)	mm	19,5x11,6	19,5x11,6
	Khoảng cách cánh tản nhiệt	mm	1.2	1.2
	Loại cánh tản nhiệt (mã)		Lá nhôm kỵ nước	Lá nhôm kỵ nước
	Đường kính ngoài và loại ống	mm	Φ5, Ống có rãnh bên trong	Φ5, Ống có rãnh bên trong
	Kích thước dàn lạnh (Dài x Cao x Rộng)	mm	276x195x34,8	276x234x34,8
	Số lượng mạch		1	1

make yourself at home

MÁY HÚT ẨM

make yourself at home



MDDF-20DEN7

Công suất hút ẩm: 20L/ngày

Công suất hoạt động: 440W

Phạm vi phòng từ 37m² - 52m²

- Công nghệ tiên tiến, vượt trội.
- Thiết kế thông minh, tối ưu, hiệu quả.
- Tự động đảo gió, điều hướng gió
- Bánh xe đa hướng tiện lợi di chuyển



Lọc sạch bụi mịn 99.99% và không khí nhờ màn lọc Hepa và tấm lưới siêu nhỏ



Công nghệ ion khử khuẩn, loại bỏ nấm mốc, vi khuẩn và mùi hôi



Chế độ sấy nhanh quần áo



Tiếng ồn thấp chỉ ở ngưỡng 39dB

Giảm thiểu tiếng ồn và mang lại cảm giác thư thái tuyệt đối nhờ tối ưu hóa hệ thống làm mát và ống dẫn khí.

Trang bị máy nén piston độ rung thấp, giúp giảm tiếng ồn hiệu quả.



Khử ẩm thông minh

Tự động điều chỉnh độ ẩm phòng trong phạm vi thoải mái từ **45% - 55%** theo nhiệt độ phòng, nhờ đó ngăn chặn vi khuẩn sinh sôi.



Tự động khởi động lại

Sau khi bị ngắt đột ngột do mất điện, thiết bị sẽ tự động khởi động lại và giữ nguyên cài đặt chức năng gần nhất khi có điện trở lại.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model			MDDF-20DEN7
Nguồn điện		V-Ph-Hz	220-240/1/50
Hiệu suất (30°/80%)	Hút ẩm	L/ngày	20
	Điện năng tiêu thụ	W	360
	Dòng điện	A	2.1
	Hiệu suất năng lượng (EEV)	L/kWh	2.3
Công suất định mức		W	440
Dòng điện		A	2.3
Dòng điện khởi động		A	10
Loại phích cắm			Vuông góc 0,75x3/VDE
Loại điều khiển			Điều khiển điện tử
Dữ liệu hệ thống	Loại môi chất lạnh		R290/0,07kg
	Áp suất thiết kế	MPa	2,6/1,0
	Dung tích bình chứa nước	L	3
	Lưu lượng gió (Cao/Trung bình/Thấp)	m³/h	168/125/99
	Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp)	dB(A)	46/43/41
Điều kiện môi trường	Phạm vi độ ẩm tương đối điều chỉnh thủ công		35-85
	Nhiệt độ môi trường	°C	5-32
	Diện tích ứng dụng	m²	37-52
Kích thước thiết bị (R*S*C)		mm	350x245x510
Kích thước đóng gói (R*S*C)		mm	380x298x530
Trọng lượng tịnh/tổng		kg	14,3/15,2
Số lượng tải trong container 20' /40' /40'HQ		Cái	480/976/1220
Máy nén	Model		DFR50HF
	Loại		PISTON
	Thương hiệu		DANFU
	Công suất	W	680
	Điện năng tiêu thụ	W	257
	Dòng điện định mức (RLA)	A	1.6
	Dòng điện khởi động cực đại (LRA)	A	10
	Bộ bảo vệ nhiệt		HPA110
	Vị trí bộ bảo vệ nhiệt		BÊN TRONG
	Tụ điện	µF	/
	Lượng nhớt lạnh/nhớt	ml	RF22S 190ml
Động cơ quạt	Model		YKT-12-4-1-5
	Điện năng tiêu thụ	W	/
	Tụ điện	µF	1.2
	Tốc độ (Cao/Trung bình/Thấp)	r/phút	960/860/680
Dàn lạnh	Số hàng ống		2
	Khoảng cách ống (a) x khoảng cách hàng (b)	mm	21x13,37
	Khoảng cách cánh tản nhiệt	mm	1.3
	Loại cánh tản nhiệt (mã)		Lá nhôm ưa nước
	Đường kính ngoài và loại ống	mm	Φ7, Ống có rãnh bên trong
	Kích thước dàn lạnh (Dài x Cao x Rộng)	mm	230x189x26,74
	Số lượng mạch		1
Dàn nóng	Số hàng ống		2
	Khoảng cách ống (a) x khoảng cách hàng (b)	mm	19,5x11,6
	Khoảng cách cánh tản nhiệt	mm	1.2
	Loại cánh tản nhiệt (mã)		Lá nhôm kỵ nước
	Đường kính ngoài và loại ống	mm	Φ5, Ống có rãnh bên trong
	Kích thước dàn lạnh (Dài x Cao x Rộng)	mm	230x175,5x23,2
	Số lượng mạch		1

make yourself at home

DANH SÁCH TRẠM BẢO HÀNH ỦY QUYỀN

	Khu vực	Tỉnh/ Thành phố	Tên trạm	Địa chỉ
1	Miền Bắc	Bắc Kạn	Hoàng Huân	24A,24B đường Nguyễn Văn Thoát , P.Phùng Chí Kiên, Thị xã Bắc Kạn
2	Miền Bắc	Bắc Giang	Huyền Lương	Số 472 đường Xương giang , P. Ngô Quyền TP. Bắc Giang
3	Miền Bắc	Bắc Ninh	THAL	6 Nguyễn Trãi, P. Ninh Xá, TP. Bắc Ninh
4	Miền Bắc	Bắc Ninh	Hồng Hải	45 Đỗ Trọng Vỹ, P. Ninh Xá, TP. Bắc Ninh 108, Đường Trần Hưng Đạo, P. Tiến An, TP. Bắc Ninh
5	Miền Bắc	Cao Bằng	Chiến Khu	4 tổ 30, P. Hợp Giang, TP Cao Bằng
6	Miền Bắc	Điện Biên	Tùng Huệ	608 tổ 4, p Tân Thanh, TP Điện Biên Phủ, Điện Biên
7	Miền Bắc	Hà Giang	Đại Đức	2 đường Hồng Quân, tổ 13. P.Nguyễn Trãi, TP Hà Giang
8	Miền Bắc	Hà Nam	Tấn Lộc	Số 264 Lê Lợi, P. Minh Khai, TP. Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam
9	Miền Bắc	Hà Nội	Quang Hiến	109A/170 Phố Hồng Mai, P Quỳnh Lôi, Hai bà Trưng, Hà Nội
10	Miền Bắc	Hà Nội	Thái Hà	46 Tôn Đức Thắng , P. Hàng Bột , Ba Đình , Hà Nội 3 Cao Bá Quát, Ba Đình, Hà Nội
11	Miền Bắc	Hà Nội	An Phát	1A38 Tây Mỗ, P. Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
12	Miền Bắc	Hà Nội	Huy Khánh	80 Lê Hồng Phong Hà Cầu Hà Đông
13	Miền Bắc	Hà Nội	Thịnh Phát	441 Nguyễn Văn Cừ, P. Gia Thụy, Long Biên
14	Miền Bắc	Hà Nội	Hoàng Thiên	162 Phố Tía, Huyện Thường Tín, Hà Nội
15	Miền Bắc	Hà Nội	Hà Yên	Số 266 phố chợ Khâm Thiên, P. Phương Liễn, Quận Đống Đa, Hà Nội
16	Miền Bắc	Hà Nội	Xuân Tùng	31 Phạm Hồng Thái, P. Quang Trung, TX. Sơn Tây
17	Miền Bắc	Hải Dương	Lê Xuyên	63 Tam Giang, P Trần Hưng Đạo, TP Hải Dương
18	Miền Bắc	Hải Phòng	Minh Đạt	Thôn Thạch Lựu, xã An Thái, huyện An Lão, TP. Hải Phòng
19	Miền Bắc	Hải Phòng	Bách Việt	Số 575 Nguyễn Bình Khiêm, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng
20	Miền Bắc	Hòa Bình	Thành Tâm	109 Trần Hưng Đạo tổ 19, P Đống Tiến, Hòa Bình
21	Miền Bắc	Hưng Yên	Đức Toàn	233 Điện Biên . P Lê Lợi, TP Hưng Yên . Tỉnh Hưng Yên
22	Miền Bắc	Lai Châu	Kiên Hào	Tổ 5, P Quyết Tiến, Đường Trần Hưng Đạo, Lai Châu
23	Miền Bắc	Lạng Sơn	Minh Trang	378 đường Bắc Sơn, P Hoàng Văn Thụ, TP Lạng Sơn
24	Miền Bắc	Lào Cai	Hoàng Giang	054, Đường Nguyễn Khuyến, P. Cốc Lếu, TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
25	Miền Bắc	Nam Định	Thành Đạt	85 Nguyễn Bình, P. Trần Quang Khải, TP. Nam Định, Tỉnh Nam Định
26	Miền Bắc	Ninh Bình	Phú Mỹ Linh	SN668, đường 30/6, Phố Văn Giang, P. Ninh Phong, TP. Ninh Bình
27	Miền Bắc	Phú Thọ	Phúc Tự	1827 đại lộ Hùng Vương,P Gia Cẩm, TP. Việt Trì
28	Miền Bắc	Quảng Ninh	Hào Khuyến	Tổ 1, Khu phố 1, Hồng Hà, Hạ Long, Quảng Ninh
29	Miền Bắc	Quảng Ninh	Đức Duy Phát	199 khu 4, Phố Nguyễn Bình, P. Đông Triều, Thị Xã Đông Triều, Quảng Ninh
30	Miền Bắc	Quảng Ninh	Trung Đức	12 Ngách 19 Ngõ 503 Lê Thanh Nhì, P. Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh
31	Miền Bắc	Sơn La	Thái Hùng	255 đường Chu Văn Thịnh, Tổ 2, P Tô Hiệu, TP. Sơn La
32	Miền Bắc	Thái Bình	Rĩnh Long	15B Nguyễn Tông Quai, P Trần Lãm, TP. Thái Bình 272 Trần Hưng Đạo, Thái Bình
33	Miền Bắc	Thái Nguyên	Sao Việt	68A CMiền Trung8, Tổ 6, P Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên
34	Miền Bắc	Tuyên Quang	Thành Tuyên	22 tổ 7, P.Phan Thiết, TP.Tuyên Quang
35	Miền Bắc	Tuyên Quang	Cường Thịnh	Số nhà 232, Đường Phạm Văn Đồng, Tổ 1, P. Hưng Thành, TP. Tuyên Quang
36	Miền Bắc	Vĩnh Phúc	Ngọc Việt	39 Ngõ Gia Tự, P. Liên Bảo, TP. Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
37	Miền Bắc	Yên Bái	Mạnh Sử	SN52 Trần Hưng Đạo, P Hồng Hà, Yên Bái
38	Miền Bắc	Hà Nam	Phúc Thụy	Xóm 7, Xã Liêm Tuyền, Thành phố Phủ Lý, Hà Nam
39	Miền Nam	An Giang	Thảo Phát	107 Nguyễn Huệ B, P.Mỹ Long, TP.Long Xuyên, An Giang
40	Miền Nam	Bà Rịa Vũng Tàu	Út Dương	98B Xó Viết Nghệ Tĩnh, P. Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, Tỉnh BRVT
41	Miền Nam	Bà Rịa Vũng Tàu	Phong Cường	156 Bình Giã, P. 8, TP. Vũng Tàu, Tỉnh BRVT
42	Miền Nam	Bạc Liêu	Minh Thái	34/4, Trần Phú , P.7 , TP. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu
43	Miền Nam	Bến Tre	Tín Phong	52B Đại lộ Đồng Khởi, P. Phú Khương ,TP. Bến Tre
44	Miền Nam	Bình Dương	Minh Bảo Hành	908 Cách mạng tháng 8, P. Chánh Nghĩa, Thủ Dầu Một, Bình Dương
45	Miền Nam	Bình Phước	Thanh Ngân	338 Nguyễn Huệ, TX Bình Long, Bình Phước
46	Miền Nam	Cà Mau	ĐL Sài Gòn	233 Tôn Đức Thắng, Khóm 8, P. 5, TP. Cà Mau
47	Miền Nam	Cần Thơ	Thành Đạt	54, Võ Văn Kiệt, P. An Hoà, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
48	Miền Nam	Cần Thơ	TTBH Midea	390S/9 Trần Nam Phú, P. An Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ
49	Miền Nam	Cần Thơ	Thiên Kim	71/7F Trần Phú, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ
50	Miền Nam	Đồng Nai	Thanh Cảnh	132 Hoàng Diệu, P Xuân Thanh, TX Long Khánh, Đồng Nai
51	Miền Nam	Đồng Nai	Thanh Hoài	826, Tổ 16, Khu 5, Ấp 2, xã An Hoà, Biên Hòa
52	Miền Nam	Đồng Nai	Nghĩa Hiếu Phát	613 Nguyễn Ái Quốc, KP2, P.Hố Nai, Biên Hòa, Đồng Nai
53	Miền Nam	Đồng Tháp	Văn Vũ	265 Hùng Vương, P2, TP. Cao Lãnh
54	Miền Nam	Hậu Giang	Thành Đạt	71 Nguyễn Công Trứ, P. 1, Tp Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

Thống kê trạm

- Miền Bắc: 38 trạm
- Miền Trung: 22 trạm
- Miền Nam: 39 trạm

Hotline: 1800 588 863 (Miễn cước cuộc gọi)
Website : <https://www.midea.com/vn/service-center>

DANH SÁCH TRẠM BẢO HÀNH ỦY QUYỀN

	Khu vực	Tỉnh/ Thành phố	Tên trạm	Địa chỉ
55	Miền Nam	Hồ Chí Minh	Phong Phú	91 Phan Văn Trị, P14, Bình Thạnh, TP. HCM 193 Phan Văn Trị, P14, Bình Thạnh, TP. HCM
56	Miền Nam	Hồ Chí Minh	Phan Dũng	1210 Quang Trung, P. 8, Quận Gò Vấp TP.HCM
57	Miền Nam	Hồ Chí Minh	Thiên Khôi	414 Lê Văn Sỹ, P2, Tân Bình, TP.HCM
58	Miền Nam	Hồ Chí Minh	Điện tử Minh	373 Nguyễn Thượng Hiền, P. 11 Quận 10
59	Miền Nam	Hồ Chí Minh	Minh Hương	38B5 Cây Keo, P Tam Phú, Thủ Đức, TP.HCM
60	Miền Nam	Hồ Chí Minh	Hồng Anh	34 Dương Đình Hội, P.Phước Long B, Q9, TP.HCM
61	Miền Nam	Hồ Chí Minh	Nguyễn Hùng	2 Hoàng Ngân, P. 16, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh
62	Miền Nam	Hồ Chí Minh	Thiên Hiệp	699 Tỉnh lộ 10, Bình Trị Đông B, Bình Tân
63	Miền Nam	Kiên Giang	Mạnh Khang	Tổ 1, ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, TP. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
64	Miền Nam	Kiên Giang	Hải Khôi	P18.C7 Đường 3/2, p.An Hòa, TP. Rạch Giá, Kiên Giang
65	Miền Nam	Lâm Đồng	Duy Phương	18 Phạm Hồng Thái, phường 10, thành phố Đà Lạt
66	Miền Nam	Lâm Đồng	An Khoa	34 Lê Thị Pha, P1, TP Bảo Lộc, Lâm Đồng
67	Miền Nam	Long An	Hưng Võ Long An	308 Nguyễn Đình Chiểu, P. 3, TP. Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam
68	Miền Nam	Long An	Minh Dũng	27 Quốc Lộ 1A, P5, TP Tân An, Long An
69	Miền Nam	Sóc Trăng	Hoàng Huy	130 Trương Công Định, P2, TP.Sóc Trăng
70	Miền Nam	Sóc Trăng	Ngọc Bảo	31 Phạm Ngũ Lão, P. 01, TP Sóc Trăng
71	Miền Nam	Tây Ninh	Phi Hồ	QL22B, Ngã 4 Hiệp Trường, Hiệp Tân, Hòa Thành, Tây Ninh
72	Miền Nam	Tiền Giang	Đặng Huân	34/1 Nguyễn Bình Khiêm, P1, TP.Mỹ Tho, Tiền Giang
73	Miền Nam	Tiền Giang	Cai Lậy	593 Quốc lộ 1A Khu phố 1, P. 5, TX Cai Lậy, Tiền Giang
74	Miền Nam	Tiền Giang	Cai Lậy-CN Mỹ Tho	9/10A đường Học Lạc, P. 8, TP. Mỹ Tho
75	Miền Nam	Trà Vinh	Tân Hồng Phát	35 Hùng Vương, Khóm 1, P3, TP Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh
76	Miền Nam	Vĩnh Long	Long Hải	39/2B Trần Phú, P4, TP Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
77	Miền Trung	Bình Định	Minh Đức	37 Lê Thánh Tôn, P Lê Lợi, TP Quy Nhơn, Bình Định
78	Miền Trung	Bình Thuận	Điện Tử Thuận	50 Nguyễn hội, P Phú Trinh, TP Phan Thiết, Bình Thuận
79	Miền Trung	Bình Thuận	Dũng Điện Tử	195 Nguyễn Ngọc Kỳ, Khu Phố 3, P. Phước Hội, Thị Xã La Gi, Bình Thuận
80	Miền Trung	Đà Nẵng	Hân Quang Trí	410 Nguyễn Hữu Thọ, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Tp Đà Nẵng 66 Đường 2/9,P Bình Hiên, Q hải Châu, TP Đà Nẵng
81	Miền Trung	Đà Nẵng	Đông An Việt	497 Điện Biên Phủ, P Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng
82	Miền Trung	Đắk Lắk	Phong Thành	197 Nguyễn Khuyến, P. Tân Lợi, Đắk Lắk
83	Miền Trung	Đắk Nông	Phong Thành	Tổ 6, P Nghĩa Phú, TX Gia Nghĩa, Đắk Nông
84	Miền Trung	Gia Lai	Khanh Tâm	171 (số mới 343) Phan Đình Phùng, P Yên Đỗ, TP. Pleiku, Gia Lai
85	Miền Trung	Hà Tĩnh	Luật Bình	Thôn Xuân Thọ, xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
86	Miền Trung	Hà Tĩnh	Hải Đăng	số nhà 07, ngõ 12, đường Lý Tự Trọng, TT Thạch Hà, huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh
87	Miền Trung	Huế	Thành Hiệp	59 Xuân 68, P Thuận Thành, TP Huế
88	Miền Trung	Khánh Hòa	Hoàng Minh	Tổ 8, Lư Cẩm , P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
89	Miền Trung	Kon Tum	Trọng Toàn	50 Mạc Đĩnh Chi, Tổ 1, P. Quang Trung, TP. Kon Tum
90	Miền Trung	Nghệ An	Đức Vinh	7 Ngõ A2 đường Herman, Khối Yên Vinh, P. Hưng Phúc, TP Vinh
91	Miền Trung	Ninh Thuận	ĐL Ninh Thuận	161 Trần Phú, Phủ Hà, Phan Rang
92	Miền Trung	Phú Yên	Gởi Dương	45A Trần Quý Cáp, P3,TP Tuy Hòa, Phú Yên.
93	Miền Trung	Quảng Bình	Quang Trang	126A Lý Thường Kiệt,P. Hải Thành, TP Đồng Hới, Quảng Bình
94	Miền Trung	Quảng Nam	Hân Quang Trí	06 Phan Thúc Duyện, Vĩnh Điện, Quảng Nam.
95	Miền Trung	Quảng Nam	Đại Nam	151 Trần Cao Vân, P. An Sơn, TP. Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam,
96	Miền Trung	Quảng Ngãi	Quang Thành	45 Quang Trung, P. Lê Hồng Phong, TP. Quảng Ngãi
97	Miền Trung	Quảng Trị	Bảo Thiên	141 Nguyễn Huệ, P. 1, TP. Đông Hà, Quảng Trị
98	Miền Trung	Thanh Hóa	Mạnh Tuấn	258 đường Trường Thi, P Trường Thi, TP. Thanh Hóa
99	Miền Trung	Thanh Hóa	Ngọc Quang	40 Hạc Thành, P. Tân Sơn, TP. Thanh Hóa

TỔNG ĐÀI CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

▪ Thứ Hai - Thứ Bảy: 08h30 - 20h00

▪ Chủ nhật: 08h30 - 16h00

Hotline: 1800 588 863 (Miễn cước cuộc gọi)

Website : <https://www.midea.com/vn/service-center>



make yourself at home

SMALL HOME **APPLIANCES**

MD Consumer Electric Appliance Viet Nam Co.,Ltd

42-44-46-48 Đường B2, Phường An Lợi Đông, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: (028) 3 911 7445 - 3 911 3691

Fax: (028) 3 911 7446

Văn Phòng Đại Diện tại Hà Nội

ML6-38 Vinhomes Green Bay, 07 Đại Lộ Thăng Long, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm,
Thành phố Hà Nội



Website: <https://vn.midea.com>

Hotline: 1800 588 863

SHA220801